

# PHÂN TÍCH NHÂN VẬT VŨ NƯƠNG TRONG CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG - NGUYỄN DŨ

- **Bài văn mẫu phân tích chọn lọc:**

Nhắc tới Nguyễn Dữ là chúng ta lại nhớ tới "*Truyện kì mạn lục*". Đây là tập truyện viết theo thể loại truyện kì, được đánh giá là "thiên cổ tùy bút", "áng văn hay của bậc đại gia", đánh dấu một bước phát triển vượt bậc của văn xuôi tự sự chữ Hán trong nền văn học trung đại Việt Nam ở thế kỉ XVI. Trong tập truyện có văn bản "Chuyện người con gái Nam Xương", là một trong các truyện độc đáo, tiêu biểu viết về số phận bất hạnh của người phụ nữ đương thời. Qua câu chuyện, nhà văn nói lên một cách sâu sắc những bi kịch cùng vẻ đẹp và những khát vọng chân chính về hạnh phúc gia đình của họ. Điều này đã được Nguyễn Dữ gửi gắm qua việc xây dựng hình tượng nhân vật Vũ Nương.

"Chuyện người con gái Nam Xương" có nguồn gốc từ chuyện kể dân gian: Vợ chàng Trương, là thiên thứ 16 trong tổng số 20 truyện của "*Truyện kì mạn lục*". Nhân vật chính trong tác phẩm là Vũ Nương, một người phụ nữ trung trinh, tiết hạnh, đẹp người, đẹp nét nhưng lại bị chồng nghi oan thất tiết. Do không có cơ hội để minh oan, giải bày, Vũ Nương đành phải nhảy sông tự vẫn để chứng minh sự trong sạch của mình.

Kết thúc truyện là hình ảnh Vũ Nương hiện về thắp thoáng lúc ảm, lúc hiện giữa lòng sông nói lời tạ từ rồi biến mất. Đó là bi kịch của rất nhiều những người phụ nữ bất hạnh khi mà hạnh phúc gia đình chính là chỗ dựa vững chắc cho họ, giờ đây đã tan thành mây khói, mất đi chỗ dựa cuộc sống, họ lâm vào bi kịch và cái chết là con đường giải thoát duy nhất để họ kết thúc bi kịch của chính mình. Vì thế, truyện không đơn thuần dừng lại ở sự phản ánh hiện thực mà còn tố cáo hiện thực, dõng lên niềm khao khát hạnh phúc của người phụ nữ trong một xã hội công bằng, văn minh.

Trước hết, Vũ Nương là một người con gái đẹp người, đẹp nét, đại diện cho vẻ đẹp của người phụ nữ thời kì phong kiến: "tính đã thùy mị nét na, lại thêm tư dung tốt đẹp". Trương Sinh vì cảm mến cái dung hạnh ấy nên đã xin mẹ trăm lạng vàng để cưới về làm vợ. Sau đó, nhà văn tập trung làm nổi bật vẻ đẹp đức hạnh của nàng, bằng việc đặt Vũ Nương vào rất nhiều hoàn cảnh, tình huống và các mối quan hệ xung quanh như với chồng, với mẹ chồng và với đứa con trai tên là Đản.

Đầu tiên là Vũ Nương trong mối quan hệ với người chồng – Trương Sinh. Nàng hiện lên là một người vợ nhất mực thủy chung, yêu thương chồng tha thiết. Trong cuộc sống vợ chồng bình thường, khi mới lấy nhau, nàng hiểu tính chồng có thói đa nghi, thường đề phòng vợ quá mức nên Vũ Nương đã cư xử khéo léo, đúng mực, nhường nhịn và giữ đúng khuôn phép, không bao giờ để xảy ra nổi bất hòa trong gia đình. Vì thế, chúng ta có

thê thấy, nàng là người phụ nữ hiểu chồng, biết mình và rất đức hạnh. Khi người chồng chuẩn bị đi lính, Vũ Nương rót chén rượu đầy và dặn dò Trương Sinh bằng những lời nói đầy nghĩa tình, thấm thiết. Nàng không mong vinh hiển, chỉ cần chồng mang về hai chữ "bình yên".

Ở nhà, Vũ Nương nhớ thương chồng da diết. Mỗi lần thấy "bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi" nàng lại cảm thấy "thôn thức tâm tình", nhớ thương chồng nơi biên ải xa xôi. Tiết hạnh của nàng còn được khẳng định khi nàng bị chồng nghi oan: "cách biệt ba năm, giữ trọn một tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót...". Khi Trương Sinh đi lính trở về, một mực khẳng khẳng cho rằng nàng thất tiết, Vũ Nương đã ra sức phân trần để cho chồng hiểu, nói lên thân phận của mình, nhắc tới tình nghĩa phu thê và khẳng định một lòng nhất mực thủy chung, son sắt với chồng.

Thậm chí, nàng còn cầu xin chồng "đừng nghi oan cho thiếp". Có nghĩa là Vũ Nương đang ra sức giữ gìn, hàn gắn hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ. Điều đó cho thấy nàng thực sự rất trân trọng hạnh phúc gia đình mà mình đang có và càng làm nổi bật lên niềm khát khát hướng tới hạnh phúc gia đình ấm êm của người phụ nữ Vũ Nương.

Tiếp đến, Vũ Nương trong mối quan hệ với mẹ chồng và bé Đản. Nàng hiện lên là một người con hiếu thảo, một người mẹ rất mực tâm lí, yêu thương con cái. Chồng đi lính, ở nhà, nàng một mình sinh con, nuôi dạy con, vừa đóng vai trò là một người mẹ, lại vừa đóng vai trò là một người cha. Nàng sợ con mình thiếu thôn tình cảm của người cha nên đêm đêm thường mượn bóng mình, chỉ vào tường mà bảo là cha Đản. Nàng thay chồng làm tròn bổn phận, trách nhiệm của một người con hiền, dâu thảo: chăm sóc, thuốc thang, lễ bái, hết lòng khuyên lơn mẹ chồng. Đến khi mẹ chồng mất, nàng tổ chức ma chay tế lễ chu đáo như với cha mẹ đẻ của mình vậy. Vì thế, bà mẹ chồng đã viện cả trời xanh để chứng minh cho lòng hiếu thảo của cô con dâu: "Xanh kia quyết chẳng phụ con cũng như con đã chẳng phụ mẹ". Điều đó đã cho thấy nhân cách và công lao to lớn của Vũ Nương đối với gia đình nhà chồng này.

Như vậy, một người phụ nữ đẹp người, đẹp nét đảm đang, hiếu thảo, nhất mực thủy chung và hết lòng vun vén, trân trọng hạnh phúc gia đình như thế, đáng lẽ ra phải được hưởng hạnh phúc trọn vẹn, tìm được một người chồng tâm lí, cảm thông và sẻ chia những nỗi lo toan cho vợ, nhưng thật éo le và nghịch lí thay nàng lại phải chịu một cuộc sống gia đình bất hạnh và phải chết trong đau đớn, xót xa, đầy nước mắt. Đó là khi Trương Sinh sau ba năm đi lính trở về, bé Đản không chịu nhận cha, nghe lời nói của con "Trước đây, thường có một người đàn ông, đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, những chẳng bao giờ bế Đản cả", Trương Sinh nhất nhất cho rằng "vợ hư". Mặc dù Vũ Nương đã tìm cách để giải thích lại thêm họ hàng, làng xóm bênh vực và biện bạch cho nàng nhưng mỗi nghi ngờ vợ của Trương Sinh ngày càng sâu, không có gì gỡ ra được. Cuối cùng "cái thú vui nghi gia nghi thất" đã không còn "bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió", cả nỗi đau chờ chồng đến hóa đá cũng không còn có thể được nữa "đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa". Nàng đã trầm

mình xuống dòng nước Hoàng Giang lạnh lẽo. Đó là hành động quyết liệt để bảo toàn danh dự, nhân phẩm trong một nỗi đau tuyệt vọng cùng cực, đau đớn.

Vậy đâu là nguyên nhân dẫn tới cái chết oan nghiệt của Vũ Nương. Đó trước hết là do chi tiết cái bóng và những lời nói ngây thơ của bé Đản. Nhưng nguyên nhân sâu sa đằng sau đó là từ người chồng đa nghi, thô bạo. Ngay từ đầu truyện, nhà văn đã giới thiệu Trương Sinh là " con nhà hào phú nhưng không có học", lại có tính đa nghi, đối với vợ thì hay phòng ngừa quá mức, thiếu cả lòng tin và tình thương với người tay ấp má kề với mình.

Đó chính là mầm mống của bi kịch để rồi trong hoàn cảnh đi lính ba năm xa nhà, xa vợ, thói ghen tuông, ích kỷ của bản thân chàng nổi lên và giết chết người vợ của mình. Đồng thời, chế độ phong kiến hà khắc, nam quyền độc đoán đã dung túng cho thói gia trưởng của người đàn ông, cho phép người đàn ông có thể đối xử tệ bạc với người phụ nữ của mình. Và người phụ nữ không có quyền được lên tiếng, không có quyền tự bảo vệ ngay cả khi có "họ hàng, làng xóm bên vực và biện bạch cho"...Tất cả đã đẩy Vũ Nương – người phụ nữ đương thời vào con đường bi kịch, phá tan đi những hạnh phúc gia đình của người phụ nữ, dồn đẩy họ vào con đường cùng không lối thoát.

Cuối truyện, Vũ Nương hiện về thấp thoáng trên chiếc kiệu hoa giữa dòng, vồng lọng, cờ kiệu rực rỡ đầy sông, nàng nói lời tạ Linh Phi và tạ từ Trương Sinh rồi biến mất. Đây là những chi tiết, hình ảnh thể hiện sự sáng tạo của Nguyễn Dữ. Kết thúc truyện như thế, không chỉ giúp hoàn thiện thêm nét đẹp tính cách của nhân vật mà còn chứng tỏ Vũ Nương vô tội. Ở thế giới bên kia, nàng được đối xử xứng đáng với phẩm giá của mình. Vì thế, Nguyễn Dữ đã đáp ứng được ước mơ của con người về sự bất tử, sự chiến thắng của cái thiện, cái đẹp, thể hiện nỗi khát khao hạnh phúc trong một cuộc sống công bằng, hạnh phúc cho những con người lương thiện, đặc biệt là người phụ nữ đương thời.

Bằng nghệ thuật kể chuyện độc đáo, xen lẫn giữa hiện thực và kì ảo, giữa tình tiết đời thường với sự sáng tạo của nhà văn, Nguyễn Dữ đã khắc họa thành công hình tượng nhân vật Vũ Nương – người đại diện cho bi kịch bất hạnh của người phụ nữ. Thông qua số phận cuộc đời đầy nước mắt của nàng, nhà văn đã mạnh dạn lên án, tố cáo một xã hội bạo tàn, phi nhân, tồn tại với rất nhiều những bất công ngang trái, dồn đẩy người phụ nữ vào đường cùng không lối thoát. Đồng thời qua câu chuyện, nhà văn đã lên tiếng đòi lại sự công bằng, hạnh phúc cho những người phụ nữ đương thời, khẳng định, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp vốn có của họ.

Qua đó, chúng ta thấy được tấm lòng nhân đạo sâu sắc giàu tình yêu thương con người của nhà văn Nguyễn Dữ. Mặc dù, truyện đã cách xa chúng ta hàng thế kỉ nhưng những thông điệp, ý nghĩa, giá trị của truyện và hình tượng Vũ Nương mãi mãi còn vang vọng đến ngày hôm nay và mãi mãi mai sau.

- **Bài văn mẫu số 2:**

Chuyện người con gái Nam Xương là một trong những tác phẩm hay và đặc sắc nhất của tác giả Nguyễn Dữ. Tác phẩm được lấy cốt từ truyện cổ dân gian “Vợ chàng Trương” kết hợp với những sáng tạo của tác giả tạo nên một áng văn tuyệt bút. Trong truyện nổi bật lên là vẻ đẹp và số phận bất hạnh của nhân vật chính – Vũ Nương.

Vũ Nương là người hội tụ đầy đủ những vẻ đẹp của người phụ nữ truyền thống “tính đã thù mị nét na lại được tư dung tốt đẹp” nhưng số phận của nàng lại hết sức bất hạnh, bị đẩy đến bước đường cùng phải tìm đến cái chết.

Trước hết về vẻ đẹp của nàng, Vũ Nương là người vợ hiền thực, thủy chung, trong trắng, một lòng một dạ với chồng. Khi mới về nhà chồng, biết chồng mình có tính hay ghen nên Vũ Nương luôn giữ gìn khuôn phép, bảo vệ hạnh phúc gia đình để gia đình luôn yên ấm. Chiến tranh xảy ra, chồng nằm trong danh sách đi lính, ngày tiễn Trương Sinh, nàng chỉ tha thiết mong mang hai chữ “bình yên” trở về. Nàng không ham giàu sang, danh vọng mà chỉ mong một cuộc sống yên ổn, êm đềm bên gia đình bé nhỏ.

Giây phút ngậm ngùi tiễn chồng ra trận càng cho thấy rõ hơn tình yêu thương, tấm lòng Vũ Nương dành cho Trương Sinh. Bởi vậy trong những năm tháng xa chồng, nàng luôn nhớ Trương Sinh tha thiết, thậm chí nàng còn trở bóng mình trên tường vừa để dỗ con vừa để voi bót nỗi nhớ chồng. Ngay cả khi bị Trương Sinh nghi oan thất tiết thì tình yêu, sự thủy chung của vẫn được thể hiện qua những lời phân trần hết sức tha thiết, mong tìm cách hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Nhưng mọi cố gắng của nàng đều đã không được đền đáp, dù phải tìm đến cái chết để chứng minh tấm lòng của mình nàng vẫn không hề oán hận, ở thủy cung nàng vẫn mong ngóng ngày về để đoàn tụ với gia đình.

Nàng còn là một người con dâu hết sức hiếu thảo. Chồng đi lính nàng ở nhà chăm mẹ chồng, bà vì thương nhớ con bệnh ngày một nặng, nàng thuốc thang cầu khẩn trời Phật mong cho mẹ nhanh khỏi bệnh, nàng hết lòng chăm sóc. Tấm lòng ấy được thể hiện rõ nhất qua lời cuối cùng bà nói trước khi mất: “sau này, trời xét lòng thành, ban cho phúc đức, giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn, xanh kia quyết chẳng phụ con, cũng như con đã chẳng phụ mẹ”.

Lời nói ấy chính là lời ghi nhận nhân cách và công lao to lớn của Vũ Nương với mẹ chồng. Khi mẹ chồng chết nàng thương xót làm ma chay chu đáo như với cha mẹ đẻ của mình. Với đứa con nhỏ, nàng là người hết mực yêu thương con. Nàng chăm sóc bé Đản chu đáo, hiểu được những thiếu thốn của con, nàng đã chỉ bóng mình trên vách để con luôn được sống trong tình yêu thương của cha.

Không chỉ vậy, nàng còn là người phụ nữ trọng nhân phẩm, tình nghĩa và lòng bao dung, vị tha. Bi kịch lớn nhất của đời nàng là bị chồng nghi ngờ và không làm cách nào để minh oan được. Thất vọng, đau đớn nàng phải tìm đến cái chết để bảo vệ nhân phẩm của mình. Khi Trương Sinh lập đàn giải oan, Vũ Nương chỉ trở về nói lời đa tạ rồi từ biệt. Nàng không hề trách móc, oán hận Trương Sinh, điều đó đã giúp chồng vui bót nỗi lòng,

nỗi ân hận. Người phụ nữ nào cũng mong muốn được hưởng cuộc sống hạnh phúc từ hơi ấm gia đình, Vũ Nương cũng không phải trường hợp ngoại lệ, nhưng nàng không trở về là bởi đã giữ lời hứa với Linh Phi “thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ”. Vũ Nương là hình ảnh tiêu biểu cho người phụ nữ Việt Nam, mang trong mình vẻ đẹp phẩm chất rất đáng trân trọng, ngợi ca.

Mặc dù vậy, số phận của nàng lại hết sức bất hạnh. Mầm mống bi kịch của Vũ Nương bắt nguồn từ cuộc hôn nhân không bình đẳng. Chồng là kẻ độc đoán, hay ghen. Hưởng gia thất chưa lâu, chiến tranh xảy ra, nàng và Trương Sinh phải li tán, sống cô đơn, mòn mỏi chờ chồng. Ngày gặp chồng lại là giây phút oan nghiệt, bi kịch. Không những không được minh oan mà nàng còn bị đối xử thô bạo, vũ phu, tàn nhẫn. Nàng bị đẩy đến bước đường cùng phải tự tử mà thực ra là bị bức tử. Dù sống bất tử dưới thủy cung nàng vẫn không hạnh phúc, luôn nhớ chồng con. Cho dù được minh oan, nàng vẫn không trở về, hạnh phúc tan vỡ không thể lành, bi kịch vẫn là bi kịch.

Có rất nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến cái chết của Vũ Nương. Đầu tiên phải kể đến Trương Sinh – người chồng vũ phu, hay ghen, trước lời cầu xin của vợ, hắn đã không cho Vũ Nương cơ hội giải thích chỉ đánh đập, rồi đuổi nàng đi. Do chiến tranh phong kiến phi nghĩa, nếu không có chiến tranh, gia đình Vũ Nương không phải chịu cảnh li tán thì đâu đến nỗi Vũ Nương phải chịu nỗi oan khuất lạ lùng như vậy.

Nguyên nhân sâu xa do xã hội phong kiến nam quyền độc đoán, gia trưởng đã đẩy Vũ Nương vào con đường tuyệt vọng, phải nhảy sông tự vẫn. Bi kịch, cái chết của Vũ Nương là số phận tiêu biểu của nhiều phụ nữ khác trong xã hội đó. Nó là lời tố cáo mạnh mẽ và đanh thép chế độ phong kiến đương thời. Qua đó thể hiện tấm lòng nhân đạo của Nguyễn Dữ.

Nghệ thuật xây dựng nhân vật: nhân vật được khắc họa tâm lý, tính cách thông qua đối thoại, lời tự bạch đặt nhân vật vào những hoàn cảnh khác nhau. Đặc sắc trong việc sử dụng yếu tố kì ảo đã làm hoàn chỉnh, tô đậm nét đẹp vốn có của Vũ Nương: Nặng tình nghĩa, coi trọng nhân phẩm, vị tha mặc dù ở thế giới khác vẫn quan tâm đến chồng con, vẫn luôn muốn khôi phục danh dự.

Với nghệ thuật xây dựng truyện độc đáo, hấp dẫn tác phẩm đã vẽ nên chân dung đẹp đẽ đức hạnh toàn tài của người phụ nữ phong kiến xưa mà đại diện tiêu biểu là nàng Vũ Nương. Nhưng những người phụ nữ ấy phải chịu nỗi oan khuất lạ thường, bị tước đoạt hạnh phúc. Qua đó, tác phẩm đề cao vẻ đẹp phẩm chất của người phụ nữ, đồng thời cảm thương cho số phận bất hạnh của họ. Và lên án, tố cáo xã hội nam quyền phi nghĩa đẩy con người đến bước đường cùng.